

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 374/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Trung H, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Phòng 1003A lô A Chung cư N, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 1/6A đường T, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Phòng 1003A lô A Chung cư N, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 118 đường X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 5 năm 2021.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Trung H và bà Trần Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là Lê Trung T, sinh ngày 04/7/2016. Ông H và bà T thống nhất, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực và kết thúc khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông H và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông Lê Trung H và bà Trần Thị T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông H, bà T đã nộp theo các biên lai thu số: 0003467 và 0003466 cùng ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Như vậy, ông H và bà T đã thi hành xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V;
- Chi cục THSDA Tp. V;
- UBND phường T, Tp. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Huyền